

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18/6/2024

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Linh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà: **Nguyễn Thị Tài**.

2. Ông: **Phạm Đức Minh**.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Trương Quang Vũ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 55/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐHNGĐ-ST ngày 31/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ka L , sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Duy H , sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị L có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06/3/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka L và anh Nguyễn Đức Duy H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2012 tại UBND xã Q , huyện Đạ Tẻ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục. Trong quá trình chung sống với nhau đến khoản năm 2020 thì Chị L và anh H xảy ra mâu thuẫn là do anh H ngoại tình và đã ly thân từ năm 2021 đến nay, Chị L không còn tình cảm với anh H nên Chị L yêu cầu ly hôn với anh H .

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn K’Hoài N sinh ngày 23/12/2012 và cháu Nguyễn Thị Hoài L sinh ngày 14/02/2016. Hiện nay các cháu đang sống với Chị L . Ly hôn Chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi cả hai con và

yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/con/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4/2024.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa án làm việc, không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Chị L .

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho Chị L và anh H được ly hôn với nhau; giao 02 con cho Chị L nuôi dưỡng, buộc anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/con/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 04/2024; buộc Chị L phải nộp án phí ly hôn, anh H nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị L có đơn đề nghị vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên áp dụng khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q , huyện Đa Tả, tỉnh Lâm Đồng ngày 19/11/2012; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Chị L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2020, nguyên nhân là do anh H ngoại tình, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh H không đến làm việc, không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Chị L . Điều này cho thấy anh H bỏ mặc hôn nhân của mình, không muốn sống chung với Chị L nữa. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của Chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp xử cho Chị L và anh H được ly hôn với nhau.

[2.2] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy trong thời gian ly thân, Chị L là người trực tiếp nuôi con, các con phát triển khỏe mạnh và để không làm xáo trộn môi trường sống, học tập các con nên cần tiếp tục giao con cho Chị L nuôi dưỡng. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thấy rằng mức cấp dưỡng Chị L yêu cầu là phù hợp. Do đó, cần buộc anh H cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/con/tháng, cấp dưỡng từ tháng 4/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn và anh H chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ka L về việc “Ly hôn” với anh Nguyễn Đức Duy H, xử cho Chị L và anh H được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn K’Hoài N sinh ngày 23/12/2012 và cháu Nguyễn Thị Hoài L sinh ngày 14/02/2016 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng; buộc anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/con/tháng, cấp dưỡng từ tháng 4/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

*“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.”*

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Ka L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6891 ngày 19/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (chị Ka L đã nộp xong); buộc anh H nộp 3000.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Q, huyện Đạ Tẻ, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Linh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Đức Minh**

**Nguyễn Thị Tài**

**Nguyễn Văn Linh**

